

học phải có đủ điều kiện học tập cần thiết, đặc biệt là điều kiện thực hành nghề, phải thường xuyên có được thông tin phản hồi cụ thể về sự phát triển NLTH của mình. Trong đào tạo truyền thống, người học hiếm khi biết chính xác họ sẽ học cái gì trong mỗi phần của chương trình. Chương trình đào tạo thường được xây dựng theo các môn học, chương, mục... nhiều khi ít có ý nghĩa đối với hoạt động thực hành trong nghề.

Đào tạo theo NLTH hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm. Tài liệu học tập được tổ chức sao cho mỗi người học có thể dừng lại, chậm lại hoặc nhanh lên hoặc nhắc lại khi cần để học một cách có hiệu quả, tức là học tập theo nhịp độ cá nhân. Trong suốt quá trình học tập có thông tin phản hồi đều đặn, tạo cơ hội cho người học biết tự điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện sự thực hiện của mình.

Trong thành phần (2), việc đánh giá và xác nhận NLTH đối với từng người học được dựa theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề (criterion-referenced assessment) chứ không theo chuẩn tương đối (norm-referenced assessment), so sánh với chuẩn của lớp, nhóm hay với những người học khác như lâu nay trong đào tạo truyền thống. Các tiêu chí đánh giá NLTH thường chủ yếu được xác định từ các tiêu chuẩn NLTH hay tiêu chuẩn kĩ năng nghề. Từng người học thực hiện các công việc đạt tới mức thông thạo ở điều kiện giống như công việc trong thực tế thì mới được xác nhận về NLTH ở công việc đó và được chuyển sang học công việc khác. Trong đào tạo truyền thống với hình thức tổ chức dạy học cơ bản là lớp - bài, nhiều khi người học bị thúc ép cứ hết giờ là chuyển sang học nội dung mới khi chưa thực sự nắm vững nội dung học tập trước đó dẫn đến tình trạng ở không ít người học với khả năng tiếp thu và nhịp độ học tập chậm hơn có "lỗ hổng lớn" về kiến thức.

Trong việc thiết kế một chương trình đào tạo thường phải chú ý đến ba yếu tố cực kì quan trọng là nội dung, thời gian và kết quả (sự thực hiện thông thạo).

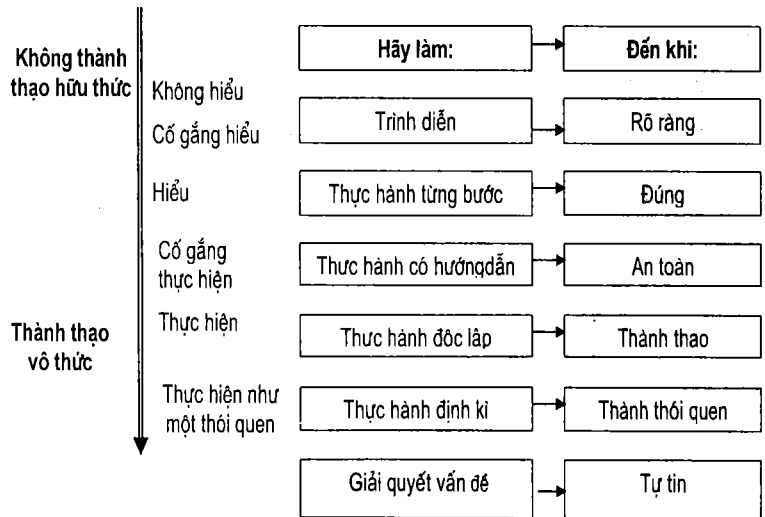
Hiện nay, các trường SPKT cũng như các cơ sở GDNN thường dựa vào yếu tố thời gian, tức là khung thời gian đào tạo quy định cho mỗi trình độ và nghề đào tạo để xây dựng chương trình,

lựa chọn nội dung cũng như các yêu cầu về mức độ thành thạo nghề sao cho không vượt khỏi khung thời gian đã quy định sẵn. Nhưng người sử dụng lao động lại thường không quan tâm đến thời gian đào tạo mà cần được trả lời câu hỏi người tốt nghiệp khoá học (người lao động) có thể làm được gì? Sự thông thạo các công việc của nghề đến mức nào? Người tốt nghiệp có thể làm công việc đó theo tiêu chuẩn của họ không? Trong thực tế, chúng ta thấy hiện nay ở nước ta đào tạo chưa thực sự gắn với sử dụng trong thực tế của nghề, chưa nắm bắt kịp thời yêu cầu của xã hội, yêu cầu của các ngành nghề; dường như chưa có tiếng nói chung giữa người đào tạo (cơ sở đào tạo) và người sử dụng lao động đã qua đào tạo (các nhà doanh nghiệp, các nhà quản lí). Điều đó đòi hỏi phải đổi mới việc xây dựng chương trình đào tạo.

2. Các giai đoạn hình thành kĩ năng nghề trong dạy học thực hành theo tiếp cận NLTH

Kĩ năng nghề được hình thành và phát triển qua các giai đoạn chính của quá trình dạy học thực hành như tóm tắt ở sơ đồ 1.

Sơ đồ 1: Các giai đoạn phát triển kĩ năng



Lúc đầu người học nhận thức được rằng họ không biết cách thực hiện kĩ năng. Cùng với thời gian và nhờ sự hướng dẫn của GV, họ từng bước thực hiện kĩ năng tốt dần lên và cuối cùng đạt được trình độ thành thạo, thành thói quen mà không cần phải suy nghĩ gì nhiều (thành thạo vô thức) và tự tin trong giải quyết các vấn đề. Vai trò của người hướng dẫn (GV) là rất quan trọng. Sự chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo và hoạt động có kế hoạch sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kĩ

năng của người học. Ở bước trình diễn, người hướng dẫn phải trình diễn thật chuẩn xác ngay trong lần đầu tiên, đồng thời phải giải thích, lí giải những vấn đề cơ bản. Người học phải ghi nhớ và hình thành được “mô hình bên trong” về kĩ năng. Có thể trình diễn lại một số phần cho đến khi tất cả mọi người học đều rõ ràng, nắm vững quy trình thực hiện công việc.

Khi thực hành từng bước, nếu là quy trình quan trọng, đầu tiên GV phải thực hiện một vài bước. Sau đó, người học lặp lại những bước này một cách chính xác. Khi tất cả người học đều đã thực hiện đúng mới chuyển sang bước tiếp theo. Việc thực hiện từng bước kéo dài cho đến khi tất cả người học thực hiện đúng quy trình.

Khi thực hành có hướng dẫn, người học làm việc độc lập hoặc kèm cặp dưới sự giám sát của GV cho đến khi họ thực hiện công việc một cách an toàn.

Khi thực hành độc lập, người học làm việc dưới sự giám sát với mức độ giảm dần của GV cho đến khi họ có thể thực hiện thành thạo mà không cần có giám sát.

Thực hành định kì được thực hiện sau một thời gian nhất định như hàng tuần hoặc hàng tháng người học trình diễn lại các kĩ năng đã học. Việc làm này sẽ giúp cho người học có thể thực hiện công việc như một thói quen.

Các hoạt động giải quyết vấn đề: Sau khi học xong một nhóm kĩ năng, GV đưa ra vấn đề cho người học giải quyết. Người học phải lựa chọn những kĩ năng cần thiết, sau đó điều chỉnh hoặc áp dụng chúng theo yêu cầu đặt ra. Có thể yêu cầu người học thực hiện các kĩ năng trong những điều kiện khác bình thường nhưng càng sát với thực tế công việc càng tốt. Kết quả hoạt động giải quyết vấn đề này sẽ đem lại lòng tự tin cho người học.

3. Năng lực nghề nghiệp trong đào tạo GV kĩ thuật và GVDN tại các trường SPKT

Năng lực nghề nghiệp của GV kĩ thuật và GVDN (GVKT & DN) chính là điều kiện cần thiết không thể thiếu được để hoạt động dạy nghề đạt hiệu quả. Năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực SPKT của GVKT & DN có cấu trúc liên kết và năng động, bao gồm các thành tố sau: Các tổ hợp kiến thức, kĩ năng kĩ xảo SPKT; kinh nghiệm cá nhân; nghệ thuật SPKT. Cơ sở tâm lí để hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp là sự sẵn sàng thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, năng động trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nghề nghiệp. Trong đào tạo GVKT & DN tại các trường SPKT cần chú ý đến ba nhóm năng lực, đó là:

(1) Năng lực dạy nghề là nhóm năng lực cốt yếu nhất mà GVKT&DN nhất thiết phải có để thực hiện nhiệm vụ chính là dạy nghề. Nhóm này

là tập hợp của nhiều năng lực cụ thể bao gồm năng lực chuẩn bị soạn giáo án, chuẩn bị phương tiện dạy học, làm mẫu, quan sát người học, quản lí thời gian, xử lí tình huống sư phạm, quản lí thực tập, sản xuất, v.v...; năng lực kiểm tra đánh giá kết quả bài (buổi) dạy nghề (hỏi đáp, thông tin phản hồi, sử dụng các công cụ kiểm tra đánh giá) ...

(2) Năng lực GD nghề nghiệp cho người học bao gồm nhiều năng lực cụ thể như: năng lực cảm hoá, thuyết phục người học; năng lực tổ chức hoạt động giáo dục; năng lực khai thác tiềm năng giáo dục trong bài giảng, v.v...

(3) Năng lực tham gia hoạt động khoa học - công nghệ trong lĩnh vực SPKT cũng bao gồm nhiều năng lực cụ thể như: năng lực nghiên cứu khoa học SPKT bao gồm những kĩ năng phát hiện vấn đề SPKT, năng lực vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng điều tra xã hội học, kĩ năng viết báo cáo khoa học, năng lực ứng dụng công nghệ dạy học mới, năng lực viết giáo trình, năng lực trình bày báo cáo khoa học SPKT tại hội thảo, hội nghị, v.v...

Dạy học thực hành theo tiếp cận NLTH cho sinh viên SPKT phụ thuộc vào các giai đoạn, các cấp độ hình thành kĩ năng thực hành nhằm phát triển NLTH và phát triển kĩ năng trí tuệ cho học trong đào tạo GVKT&DN. Một số cơ sở khoa học trên đây tạo tiền đề cho việc đánh giá thực trạng và đặt nền móng xây dựng các giải pháp dạy học thực hành theo tiếp cận NLTH nhằm đào tạo ra đội ngũ GVKT&DN nhanh chóng trở thành lực lượng chuyên gia dạy nghề, những GV nòng cốt cho các sở GDNN trong việc đổi mới dạy học thực hành theo NLTH nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của GDNN ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ B93-38-24 (1996), *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề* (Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Trí), Viện nghiên cứu Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
2. Fletcher, S. (1991): *Designing Competence Based Training*; Kogan Page Ltd, London.
3. Nguyễn Đức Trí (2003): *Khái quát về hệ thống tiêu chuẩn nghề, đánh giá và cấp văn bằng chứng chỉ trong GDKT&DN*; Tài liệu tập huấn; Dự án GDKT&DN - Bộ LĐ, TB&XH, Hà Nội.

SUMMARY

Presentation of theoretical basis of practice teaching according to the approach of competence building for technical teacher training students, in which emphasis is on the following contents: characteristics of training; periods of forming vocational skills and professional capacity in technical and vocational teacher training.